

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 66/2023/HS-PT

Ngày: 29 - 8 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán:

Ông Lâm Triệu Hữu

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1997; tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Trần Kiều O; tiền sự: không, tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12/12/2022 Nguyễn Hoàng T đang đi làm tại thành phố Cần Thơ thì Nguyễn Văn T2 là nhân viên FE của Công ty T4 đến nhà đòi nợ số tiền 15.000.000đ cho công ty nên gia đình có gọi cho T về giải quyết. Sau đó T cùng với T2 đến Công an xã P để giải quyết và hai bên thống nhất nên ra về. Khoảng 13 giờ 15 phút T chạy xe đến quán cà phê ông Sáu P thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì gặp được anh Nguyễn Trí T3 đang uống cà phê với Phạm Hoàng P1 và Nguyễn Văn H, T lên tiếng rủ T3 đi chơi thì T3 đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 64F1-391.43 chở T3 ngồi phía sau, P1 điều khiển mô tô chở H chạy theo T. Khi đi đến ngã ba cách N ấp P - P - P khoảng 300m thì T dừng xe lại kêu T3 chở T, T3 điều khiển xe chở T hướng nhà văn hóa thì gặp T2 chạy xe ngược chiều và dừng lại nhà văn hóa. T nhớ đến việc vay tiền nên khi T3 chở T qua mặt T2 được một đoạn thì T kêu T3 dừng xe lại T mở cốp xe lấy cây dũa ba khúc bằng kim loại cầm trên tay, kêu T3 chở T quay trở lại để gặp T2 nói chuyện, khi T3 chở T đến gần xe của T2 thì T kêu T3 dừng xe và bước xuống xe cầm cây dũa ba khúc bung cây dũa ba khúc để đánh vào vùng vai phải, vùng hông trái nhiều cái vào người của T2, T2 bỏ chạy thì bị té nằm úp người xuống nền xi măng, T cầm cây dũa ba khúc bằng kim loại tiếp tục đánh 02 cái vào vai phải, hông trái T2, T2 dùng tay đỡ, còn T3 sau khi dựng xe quay lưng lại thì T đã đánh T2 xong và kêu T3 chở đi, sau đó T2 đến công an xã P trình báo và đến trung tâm y tế huyện T điều trị.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 305/2022/TgT ngày 30/12/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y, kết luận thương tích của Nguyễn Văn T2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng vai phải d= 8x1cm do vật tày gây nên được điều trị, hiện tại phục hồi không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 0%.

- Chấn thương vùng hông trái d=7x1cm do vật tày gây nên, được điều trị, hiện tại biến đổi sắc tố da kích thước 8x5cm, khi phục hồi không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 02%.

- Chấn thương gối phải do vật tày gây nên, hiện tại vết sây sát kích thước 1,5x0,5cm, đau. Sau khi bình phục không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ 01%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 6 năm 2023, bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo với nội dung xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai bị hại tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 12/12/2022, Nguyễn Hoàng T đã có hành vi dùng cây dũa ba khúc màu trắng, dài 51cm, trọng lượng 460gram và 01 đoạn kim loại màu trắng, chiều dài 39cm, đường kính 2,7cm, trọng lượng 280gram đánh nhiều cái vào vùng vai phải, vùng hông trái của T2, T2 bỏ chạy và té ngã thì T cầm cây dũa ba khúc tiếp tục đánh 02 cái vào vai phải, hông trái T2, T2 dùng tay đỡ. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 305/2022/TgT ngày 30/12/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của T2 là 03%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo nhận thấy: Tính chất của vụ án nghiêm trọng, bị cáo vay tiền của công ty T4 nhưng lại không xử lý sự việc theo quy định của pháp luật, mà có hành vi đánh người gây thương tích, hành vi này thể hiện bản tính côn đồ hung hãn, muốn giải quyết sự việc bằng bạo lực. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là thiếu sót nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung.

Xét bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và khung hình phạt mà bị cáo phạm tội thuộc điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 06 năm đến 03 năm tù nhưng Bản án sơ

thẩm xử bị cáo 6 tháng tù là xử mức thấp nhất của khung hình phạt, với mức hình phạt này là phù hợp đáp ứng yêu cầu giáo dục và phòng ngừa. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, đối chiếu với Điều 3 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T; sửa bản án sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND.TVL: 02;
- TAND.HTO: 02;
- VKSND + CQĐT HTO: 02;
- CQTHADS + THAHS HTO: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sơn Nữ Phà Ca